

Số: 626/2023/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 20 tháng 10 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 714/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu H - sinh năm 1989

Nơi thường trú: P12A46 VP6 L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: TT6.2C-50 KĐT MĐ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Thanh T – sinh năm 1983

Nơi thường trú và nơi cư trú: Xóm 9, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh T tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2015 tại UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn do tính cách bất đồng quan điểm lối sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cả hai anh chị cũng đã cố gắng thay đổi, nhường nhịn nhau để có thể duy trì hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không thể dung hòa được. Hai bên gia đình cũng nhiều lần khuyên nhủ, hòa giải hy vọng vợ chồng có thể tháo gỡ được mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị H, anh T cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Lê Bảo Q – sinh ngày 03/7/2015 và Lê Quang M – sinh ngày 27/11/2017. Anh, chị thỏa thuận giao cả hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/2 con/1 tháng (mỗi con 2.500.000 đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2023.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận trên của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Lê Thanh T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H, anh T xác nhận có 02 con chung là Lê Bảo Q – sinh ngày 03/7/2015 và Lê Quang M – sinh ngày 27/11/2017. Anh, chị thỏa thuận giao cả hai con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/2 con/1 tháng (mỗi con 2.500.000 đồng/1 tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo biên lai số 0000442 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình
(ĐKKH số 06 quyển số 01 ngày 23/01/2015);
- Chi cục THA dân sự quận Hoàng Mai;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thắm